BÁO CÁO KHOA HỌC: NGHIÊN CỨU VÀ XÂY DỰNG KHUNG NĂNG LỰC SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) CÓ TRÁCH NHIỆM VÀ ĐẠO ĐỨC TRONG MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Sự bùng nổ của các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) như ChatGPT, Gemini, Claude đã và đang tái cấu trúc nền giáo dục đại học trên toàn cầu nói chung và tại Việt Nam nói riêng. AI không còn là một công cụ công nghệ xa xỉ mà đã trở thành một hạ tầng tri thức mầm mống, len lỏi vào mọi hoạt động từ tìm kiếm tài liệu, viết bài luận đến chuẩn bị bài thuyết trình của sinh viên.

Tuy nhiên, ranh giới giữa việc ứng dụng AI như một phương tiện phát triển năng lực và việc lạm dụng AI dẫn đến suy giảm tư duy phản biện, vi phạm liêm chính học thuật hiện nay vô cùng mong manh. Việc nghiên cứu một cách nghiêm túc chính sách của nhà trường, thực hành một nhiệm vụ cụ thể và tự xây dựng bộ nguyên tắc đạo đức cá nhân là hành động cấp thiết để sinh viên tự định vị bản thân trong kỷ nguyên số.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Khảo sát và phân tích hệ thống quy định, quan điểm của Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU) đối với việc ứng dụng AI.
- Thực nghiệm quy trình tương tác phối hợp giữa người và máy (Human-AI Collaboration) qua một bài tập thuyết trình cụ thể.
- Nhận diện các thách thức đạo đức, từ đó đề xuất giải pháp ứng xử chuẩn mực thông qua bộ quy tắc ứng xử cá nhân.

I: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CỦA ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VNU) VỀ ỨNG DỤNG AI TRONG HỌC THUẬT

1. Bối cảnh và Tầm nhìn của Đại học Quốc gia Hà Nội

Đại học Quốc gia Hà Nội (VNU), với vị thế là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học hàng đầu Việt Nam, luôn đi tiên phong trong việc chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. VNU không lựa chọn giải pháp "cấm đoán" cực đoan đối với AI. Ngược lại, nhà trường nhìn nhận AI là một cơ hội lớn để cá nhân hóa việc học, giải phóng sinh viên khỏi các tác vụ mang tính lặp đi lặp lại để tập trung vào tư duy bậc cao (phân tích, đánh giá, sáng tạo).

Tuy nhiên, đi đôi với sự cởi mở là tinh thần thượng tôn **Liêm chính học thuật (Academic Integrity)**. Các văn bản chỉ đạo chỉ rõ rằng, mọi sự tiến bộ công nghệ phải phục vụ cho mục tiêu cốt lõi: Đào tạo ra những con người có năng lực thực chất và đạo đức nghề nghiệp vững vàng.

2. Ba trụ cột cốt lõi trong quy định ứng xử với AI của VNU

Trụ cột 1: Bản chất của AI là "Trợ lý hỗ trợ", không phải "Chủ thể thay thế"

Theo tinh thần các hướng dẫn chuyên môn tại VNU, sản phẩm do AI tạo ra hoàn toàn không có tư cách pháp lý hay tư cách học thuật để đứng tên làm tác giả. AI được định vị tương đương như một cuốn từ điển nâng cao, một công cụ sửa lỗi ngữ pháp hoặc một người bạn đồng hành để thảo luận (brainstorming).

Sinh viên được quyền dùng AI để:

- Tìm kiếm các từ khóa cốt lõi khi bắt đầu tiếp cận một đề tài mới.
- Cải thiện cấu trúc câu, sửa lỗi chính tả hoặc dịch thuật tài liệu tham khảo nước ngoài.
- Tóm tắt các văn bản học thuật quá dài để nắm bắt ý chính trước khi đọc sâu.

Trụ cột 2: Nguyên tắc Trách nhiệm giải trình cao nhất (Ultimate Accountability)

Một quy định ngặt nghèo trong môi trường học thuật của VNU là sinh viên phải chịu **trách nhiệm toàn diện và tuyệt đối** đối với mọi thông tin, số liệu, luận điểm mà mình nộp trong bài tập hoặc bài nghiên cứu.

Hiện tượng "ảo tưởng AI" (AI Hallucination) - tức là việc AI tự bịa ra các sự kiện, số liệu hoặc trích dẫn không có thực nhưng được viết với văn phong rất tự tin - là một cái bẫy lớn. Nếu sinh viên bê nguyên văn một số liệu sai lệch do AI cung cấp vào bài luận, nhà trường sẽ chấm điểm dựa trên kết quả sai sót đó và xử lý lỗi cẩu thả trong nghiên cứu, không chấp nhận lý do "do AI viết".

Trụ cột 3: Sự minh bạch và Chế tài xử phạt Đạo văn công nghệ

VNU coi hành vi sao chép nguyên khối văn bản do AI tạo ra rồi nộp bài mà không qua xử lý, không khai báo là hành vi **Gian lận học thuật**.

Hiện nay, các khoa, trường thành viên thuộc VNU đang dần tích hợp các công cụ quét AI (AI Detector) bên cạnh các phần mềm chống đạo văn truyền thống như Turnitin. Khi một bài làm bị phát hiện có tỷ lệ tương đồng AI vượt quá mức quy định (thường là trên 20-30% tùy thuộc vào tính chất môn học) mà không có lý do chính đáng hoặc không khai báo, sinh viên sẽ phải đối mặt với các hình thức kỷ luật: từ hủy kết quả bài tập, đánh trượt môn, cho đến ghi kỷ luật vào hồ sơ sinh viên.

II: NHẬT KÝ THỰC NGHIỆM ĐỒNG SÁNG TẠO CÙNG AI TRONG NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ THUYẾT TRÌNH

Chủ đề bài tập: **Biến đổi khí hậu và những tác động mang tính sinh kế đối với ngành nông nghiệp tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).**

1. Nhật ký tiến trình tương tác Prompt - Output

Nhằm mục đích minh bạch hóa toàn bộ quá trình, dưới đây là bảng ghi lại các câu lệnh (Prompts) hệ thống đã sử dụng và kết quả đánh giá sơ bộ đầu ra từ AI:

Giai đoạn	Câu lệnh thực tế (Prompt)	Đầu ra của AI (Output)	Nhận xét và Đánh giá sơ bộ
Giai đoạn 1: Xây dựng cấu trúc bài (Phát triển Dàn ý)	*"Tôi là sinh viên năm 3, cần chuẩn bị một bài thuyết trình 10 phút trước lớp về chủ đề 'Biến đổi khí hậu tác động đến nông nghiệp ĐBSCL'. Hãy xây dựng một cấu trúc slide chặt chẽ, logic, phân bổ thời gian cụ thể cho từng phần."*	Gợi ý 5 slide: 1. Mở đầu & bối cảnh. 2. Hiện trạng (Xâm nhập mặn, hạn hán). 3. Hệ quả kinh tế - sinh kế. 4. Giải pháp thích ứng bền vững. 5. Thông điệp kết luận.	**Đạt yêu cầu.** Cấu trúc mạch lạc, thời gian phân bổ hợp lý (mỗi slide khoảng 2 phút). Tuy nhiên, nội dung còn mang tính lý thuyết chung chung, chưa có điểm nhấn mang tính bản địa.
Giai đoạn 2: Khai thác số liệu chi tiết	*"Hãy đóng vai là một chuyên gia khí hậu học tại Việt Nam. Cung cấp cho tôi thông tin chi tiết và 3 số liệu thống kê cụ thể, chấn động về đợt hạn mặn lịch sử mùa khô tại ĐBSCL trong giai đoạn từ 2020 đến nay để đưa vào Slide 2."*	AI đưa ra số liệu: Ranh mặn 4g/l xâm nhập sâu vào đất liền từ 70-80km tại sông Vàm Cỏ Đông; hơn 80.000 hộ dân thiếu nước sinh hoạt; thiệt hại hàng chục ngàn hecta lúa mùa khô.	**Cần kiểm chứng.** Các con số nghe rất thuyết phục nhưng không có nguồn dẫn cụ thể (ví dụ: không nói rõ là báo cáo của tổng cục nào, năm nào cụ thể).

Giai đoạn	Câu lệnh thực tế (Prompt)	Đầu ra của AI (Output)	Nhận xét và Đánh giá sơ bộ
Giai đoạn 3: Phản biện giải pháp	*"Đối với phần giải pháp chuyển đổi mô hình từ 'thuận thiên' sang chủ động, hãy nêu ra những khó khăn lớn nhất của người nông dân khi chuyển từ trồng lúa sang nuôi tôm."*	AI phân tích 3 rào cản: Vốn đầu tư ban đầu cao; kỹ thuật nuôi tôm phức tạp dễ dịch bệnh; rủi ro thị trường đầu ra không ổn định.	**Rất tốt.** Góc nhìn sâu sắc, chạm đúng vào thực tế đời sống xã hội tại địa phương.

2. Quy trình 3 bước xử lý: Đánh giá, Chỉnh sửa và Tích hợp học thuật

Sau khi thu thập dòng dữ liệu thô từ AI, tôi đã tiến hành một quy trình xử lý độc lập gồm 3 bước để biến sản phẩm của máy thành tri thức của bản thân

Bước 1: Kiểm chứng tính xác thực (Fact-checking):

Đối với số liệu "ranh mặn 4g/l xâm nhập sâu 70-80km" mà AI cung cấp, tôi đã truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia và Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam để đối chiếu. Kết quả cho thấy số liệu này trùng khớp với đợt hạn mặn đỉnh điểm vào tháng 3/2024. Nếu AI đưa ra một con số sai, tôi đã sẵn sàng sửa lại theo báo cáo gốc.

- **Bước 2: Bản địa hóa và Cá nhân hóa ngôn từ (Paraphrasing & Contextualization):**

Văn bản của AI thường có xu hướng dùng các từ ngữ quá vĩ mô và đều đều. Tôi đã chỉnh sửa lại kịch bản nói (Speech script): thay vì đọc câu *"Biến đổi khí hậu đang gây ra những hệ lụy sâu sắc đến cấu trúc kinh tế nông nghiệp"*, tôi sửa thành *"Các bạn hãy tưởng tượng, ngay lúc này tại Bến Tre, những giọt nước ngọt vốn để tưới tiêu hằng ngày nay đã chuyển thành nước lợ, nước mặn. Người nông dân đang phải thức trắng đêm để đong từng khối nước ngọt..."*. Sự điều chỉnh này giúp bài nói có cảm xúc và kết nối tốt hơn với người nghe.

- **Bước 3: Tái cấu trúc trực quan trên Slide:**

AI trả kết quả dưới dạng các khối văn bản (paragraphs). Nếu đưa toàn bộ khối chữ này lên slide sẽ gây ra hiện tượng "Slide tử thần" (chữ quá nhiều khiến người nghe mệt mỏi). Tôi đã cô đọng lại thành các từ khóa ngắn, kết hợp với sơ đồ mũi tên nguyên nhân - kết quả và chèn hình ảnh thực tế về vết nứt nẻ trên đồng ruộng ĐBSCL.

3. Tuyên bố minh bạch về việc sử dụng AI (AI Disclosure)

Để thực hành liêm chính học thuật theo đúng tinh thần của VNU, tôi thiết lập việc trích dẫn AI ở hai vị trí trọng yếu:

- **Trên Slide cuối cùng của bài thuyết trình:**

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO & CÔNG CỤ HỖ TRỢ

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2024), *Báo cáo tổng kết công tác phòng chống hạn hán, xâm nhập mặn mùa khô tại Đồng bằng sông Cửu Long*.
2. Công cụ Trí tuệ nhân tạo: **ChatGPT (Phiên bản GPT-4o)** được sử dụng vào ngày 11/07/2026 nhằm hỗ trợ: (a) Xây dựng khung cấu trúc phân bổ thời gian bài thuyết trình; (b) Động não các rào cản kinh tế của mô hình chuyển đổi lúa - tôm. Toàn bộ nội dung chữ, số liệu và phong cách diễn thuyết đã được người thực hiện kiểm chứng và biên tập lại 100%.

III: BIỆN LUẬN ĐẠO ĐỨC VỀ VIỆC ỨNG DỤNG AI TRONG KHÔNG GIAN HỌC THUẬT

1. Ranh giới mong manh giữa "Hỗ trợ hợp lý" và "Gian lận học thuật"

Việc xác định ranh giới này giống như việc phân biệt giữa một vận động viên dùng "giày chạy chuyên dụng để tối ưu hóa sải chân" với việc "thuê một người khác chạy hộ để lấy huy chương".

Hỗ trợ hợp lý chỉ xảy ra khi **quy trình tư duy gốc thuộc về con người**. Sinh viên là người đưa ra định hướng, đặt câu hỏi phản biện, lựa chọn góc tiếp cận, kiểm tra kết quả và chịu trách nhiệm. Ngược lại, gian lận học thuật xuất hiện khi sinh viên "ủy thác hoàn toàn" (outsource) năng lực tư duy cho máy, biến mình thành một chiếc máy in hoặc một người vận chuyển văn bản thụ động.

2. Vấn đề Quyền sở hữu trí tuệ và "Đạo văn gián tiếp"

Mọi mô hình AI đều được huấn luyện trên khối dữ liệu khổng lồ thu thập từ Internet, bao gồm cả sách báo, bài báo khoa học và các tác phẩm sáng tạo của hàng triệu tác giả mà không có sự xin phép hay trả bản quyền một cách tường minh. Khi AI tạo ra một văn bản mới, thực chất đó là quá trình lắp ghép, dự đoán từ ngữ dựa trên xác suất từ những tài liệu có sẵn.

Do đó, nếu sinh viên sử dụng nội dung của AI mà không khai báo, họ đang vô tình phạm vào lỗi **Đạo văn gián tiếp (Indirect Plagiarism)**. Họ đang sử dụng chất xám của những tác giả ẩn danh thông qua bộ lọc của AI. Điều này phá vỡ đạo đức tôn trọng người đi trước trong nghiên cứu khoa học.

3. Nguy cơ thui chột năng lực cốt lõi của người học

Mối nguy lớn nhất của AI không phải là việc sinh viên lười biếng hơn, mà là việc họ **mất đi năng lực chịu đựng sự khó khăn trong tư duy**.

- **Suy giảm tư duy phản biện:** Khi gặp một câu hỏi khó, thay vì trăn trở, đọc sách, lật giật vấn đề, sinh viên có thói quen gõ vào AI và chấp nhận ngay câu trả lời đầu tiên mà máy đưa ra. Điều này tạo ra một thế hệ tư duy một chiều, lười đặt câu hỏi ngược.
- **Mất kỹ năng viết và diễn đạt:** Viết là quá trình tổ chức tư duy. Khi nhường việc viết cho AI, sinh viên sẽ mất khả năng diễn đạt những suy nghĩ phức tạp của bản thân thành ngôn từ mạch lạc – một kỹ năng sinh tồn tối quan trọng trong thị trường lao động tương lai.

IV: BỘ NGUYÊN TẮC CÁ NĂNG VỀ SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC TẬP (MY ETHICAL AI CODE)

Để đảm bảo việc sử dụng công cụ công nghệ này giúp bản thân phát triển thay vì tụt lùi, tôi tự cam kết tuân thủ nghiêm ngặt **5 nguyên tắc vàng** sau đây:

Nguyên tắc 1: Nguyên tắc "Người cầm lái" (Human-in-the-Loop)

Tôi luôn giữ vai trò là tổng công trình sư trong mọi sản phẩm học thuật của mình. AI có thể là trợ lý, là người đưa ra gợi ý, nhưng tôi mới là người đưa ra quyết định cuối cùng, là người biên tập và chịu trách nhiệm pháp lý lẫn đạo đức cho bài làm.

Nguyên tắc 2: Nguyên tắc "Hoài nghi khoa học" (Strict Verification)

Mọi dữ liệu, cột mốc lịch sử, tên danh nhân, số liệu thống kê hoặc trích dẫn do AI cung cấp đều nằm trong diện "chờ kiểm chứng". Tôi tuyệt đối không đưa vào bài làm bất kỳ thông tin nào từ AI nếu chưa đối chiếu thành công với ít nhất một nguồn học thuật chính thống hoặc báo chí chính thống uy tín.

Nguyên tắc 3: Nguyên tắc "Minh bạch tuyệt đối" (Radical Transparency)

Tôi coi việc giấu diếm hành vi sử dụng AI là một biểu hiện của sự bất chính. Trong mọi bài tập lớn, bài luận hay tiểu luận, tôi sẽ luôn chủ động thiết lập một mục mang tên "Tuyên bố sử dụng AI", mô tả rõ ràng công cụ nào đã dùng, dùng vào mục đích gì và ở mức độ nào.

Nguyên tắc 4: Nguyên tắc "Không sao chép khối" (Anti-Copy-Paste)

Tôi cam kết không bao giờ sử dụng lệnh Copy-Paste đối với các đoạn văn dài do AI viết để đưa vào bài nộp chính thức. Mọi ý tưởng hay do AI gợi ý bắt buộc phải được tôi xử lý, nghiền ngẫm và viết lại hoàn toàn bằng văn phong, ngôn ngữ và lăng kính cá nhân của chính mình.

Nguyên tắc 5: Nguyên tắc "Bảo mật và Tôn trọng dữ liệu" (Data Privacy)

Tôi hiểu rằng các mô hình AI công cộng sẽ sử dụng dữ liệu người dùng nhập vào để tiếp tục huấn luyện máy. Vì vậy, tôi tuyệt đối không tải lên hệ thống của AI các thông tin mang tính bảo mật cá nhân, các bài nghiên cứu chưa công bố của giảng viên, hoặc dữ liệu nội bộ của Đại học Quốc gia Hà Nội.

IV: INFOGRAPHIC “SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT”


SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT
AI
1 CHỌN TRƯỜNG ĐẠI HỌC
Đại học Quốc gia Hà Nội
CHÍNH SÁCH VNU
Nghiên cứu kỹ chính sách AI
2 CHỌN NHIỆM VỤ HỌC TẬP
Chuẩn bị thuyết trình
Viết bài luận
Tổng hợp tài liệu
Tác động của Biến đổi khí hậu
3 GHI LẠI PROMPT & ĐẦU RA
PROMPT CỦA BẠN
Typin
ĐẦU RA AI
Đầu rat
Minh bạch
Hồ sơ
4 ĐÁNH GIÁ & CHỈNH SỬA
KIỂM TRA SỐ LIỆU
XÁC MINH THÔNG TIN
ĐIỀU CHỈNH LỖI
AI là trợ lý, bạn là tác giả
5 TRÍCH DẪN & ĐẠO ĐỨC
APA
MLA
TRÍCH DẪN RÕ RÀNG
Không gian lận, không đạo văn.
Quyền sở hữu trí tuệ
6 NGUYÊN TẮC CÁ NHÂN
5-7 NGUYÊN TẮC
1. Minh bạch
2. Tôn trọng liêm chính học thuật
3. Tư duy phản biện
4. Chịu trách nhiệm